

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI 3S
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI 3S

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3S MANUFACTURING TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110589155

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P404, Nhà C, Số 8 phố Lý Đạo Thành, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá tài sản)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá tài sản)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá tài sản)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý thương mại Môi giới thương mại	4610
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ thiết bị phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; tấm nhựa lấy sáng; fomex, mica, alu, pvc, gỗ nhựa, composite, nhựa Poly, tấm nhựa poly, nhựa lấy sáng composite, tấm ốp nhôm nhựa Alu hạt nhựa, nhựa PVC, đá nhân tạo; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn: Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic, Polyamit, nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan, Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte, Silicon, chất thay đổi ion trên polyme. Bán buôn vật tư, sản phẩm decor mọi chất liệu... Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng ; Bán buôn tấm cách nhiệt, cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách âm vật liệu chống ồn, vật liệu tiêu âm, vật liệu phòng cháy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn vật tư thiết bị chống thấm. Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Đại diện cho thương nhân Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
21.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: dạy trung cấp nghề	8532
22.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
25.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) Kinh doanh dịch vụ xoa bóp	9610
26.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
27.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (trừ uỷ thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán)	6619
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6820
33.	Quảng cáo	7310
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490

35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
42.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
43.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
44.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
45.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
46.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
47.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
48.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
49.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420(Chính)
50.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
51.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
52.	Sản xuất giày, dép	1520
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
57.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
58.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

59.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
60.	In ấn Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ in, trừ in bao bì	1811
61.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4774
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4791
63.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4799
64.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản và kho ngoại quan)	5210
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

69.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
70.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục, cần trục; xe nâng hạ hàng; cần cẩu; cần trục tháp dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ. Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
74.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới. Tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu và sắp xếp lao động bao gồm cả quản lý; Hoạt động của các hãng tìm kiếm diễn viên; Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng. Hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	7810
75.	Đại lý du lịch	7911

76.	Điều hành tua du lịch	7912
77.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
78.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
79.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
80.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
81.	Xây dựng nhà để ở	4101
82.	Xây dựng nhà không để ở	4102
83.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
84.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thiết bị phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4741
85.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
86.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
87.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
88.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
89.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
90.	(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Việt Nam	Tổ 12, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	010084005522	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Việt Nam	Tổ 12, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	033189002055	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010084005522

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 12, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội